

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/09/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi  
ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên và ông Phạm Công Định.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 08 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/09/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Kim Cúc, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

**- Bị đơn:** Anh Trần Hương Đức, sinh năm 1977;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan (Trung Quốc).

*Tại phiên tòa Chị Cúc và Anh Đức đều vắng mặt.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Bùi Thị Kim Cúc trình bày: Chị và anh Trần Hương Đức được tự do tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 12/10/2009 tại UBND xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Năm 2015, chị Cúc và anh Đức về sinh sống và đã đăng ký hộ khẩu thường trú ở xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống khó khăn, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau nên thường xảy ra cãi nhau. Đến cuối năm 2018, anh Đức đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, Trung Quốc. Từ đó đến nay, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị Cúc xác định cuộc sống vợ chồng của chị và anh Đức ly thân đã lâu, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Cúc ly hôn anh Đức để hai bên ổn định cuộc sống. Về địa chỉ của anh Đức tại Đài Loan, anh Đức không cung cấp địa chỉ cụ thể cho chị nên không cung cấp cho Tòa án được.

Về con chung: Chị Cúc và anh Đức có 01 con chung là: Trần Quang Minh, sinh ngày 19/07/2010, hiện cháu đang sống cùng chị Cúc. Chị Cúc đề nghị Tòa án cho chị Cúc được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Chị Cúc không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Trần Hương Tích và bà Vũ Thị Thoảng là bố mẹ của anh Trần Hương Đức. Tại các biên bản lấy lời khai ngày 18/6/2020 và 20/07/2020, ông Tích và bà Thoảng trình bày: Chị Cúc và anh Đức kết hôn vào ngày 05/08/2009 (âm lịch). Chị Cúc và anh Đức sinh sống cùng vợ chồng ông bà được thời gian ngắn thì về quê chị Cúc là Thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xây nhà, làm ăn và sinh sống ổn định tại đây. Sau khi kết hôn, chị Cúc và anh Đức sống hạnh phúc. Đến năm 2018, vợ chồng anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn, tranh cãi về vấn đề kinh tế của gia đình, mâu thuẫn ngày càng kéo dài và trầm trọng. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa anh Đức và chị Cúc có thể hòa giải được nên ông bà muốn đợi anh Đức về nước rồi giải quyết. Về địa chỉ cụ thể của anh Đức bên Đài Loan, ông bà không biết nên không cung cấp cho Tòa án được.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Trần Quang Minh là con chung của chị Cúc và anh Đức. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2020, cháu Minh trình bày: Hiện nay cháu Minh đang ở với mẹ và ông bà ngoại ở thôn Lễ Độ, xã

Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu Minh có nguyện vọng được ở với mẹ.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 1044/QLXNC-P5 ngày 21/01/2020 thể hiện: Anh Trần Hương Đức, sinh ngày 27/09/1977, tại Nam Định, CCCD số: 036077006954, khai địa chỉ thường trú tại: Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; đã được Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp hộ chiếu số C5999213 ngày 30/08/2018, có thông tin xuất cảnh 30/10/2018 tại cửa khẩu sân bay Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt (Chị Cúc có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Về hướng giải quyết vụ án: Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương xác định do việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án nên đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để tiếp tục xác minh thu thập địa chỉ của bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về Tố tụng: Chị Bùi Thị Kim Cúc có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hải Dương, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Hương Đức, là người Việt Nam hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Do đó, TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 37; Điều 39; Điều 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Cúc vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đức vắng mặt lần thứ hai, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định. Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim Cúc và anh Trần Hương Đức được tự do tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày

12/10/2009 tại UBND xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Năm 2015, chị Cúc và anh Đức về sinh sống và đã đăng ký hộ khẩu thường trú ở xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống khó khăn, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau nên thường xảy ra cãi nhau. Đến cuối năm 2018, anh Đức đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, Trung Quốc. Từ đó đến nay, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không liên lạc quan tâm nhau. Vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của Chị Cúc và Anh Đức là trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Cúc theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Cúc và anh Đức có 01 con chung là: Trần Quang Minh, sinh ngày 19/07/2010, hiện cháu đang sống cùng chị Cúc. Chị Cúc đề nghị Tòa án cho chị Cúc được nuôi con. Xét thấy, chị Cúc có chỗ ăn ở, có sức lao động, có thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ nên việc giao con chung cho chị Cúc nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Sau này anh Đức về Việt Nam sinh sống có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về việc thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định. Do chị Cúc không yêu cầu anh Đức cấp dưỡng nên việc cấp dưỡng Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cúc phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Bùi Thị Kim Cúc ly hôn anh Trần Hương Đức.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cho chị Bùi Thị Kim Cúc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Quang Minh (sinh ngày 19/07/2010) đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Trần Hương Đức có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Kim Cúc phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng án phí sơ thẩm dân sự (Hôn nhân và gia đình), đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai thu số AA/2017/0009636 ngày 05/12/2019. Chị Cúc đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND Xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thanh Tuấn**